



VIDIPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

184/2 Lê Văn Sỹ – Phường 10 – Quận Phú Nhuận – Tp. Hồ Chí Minh

☎ 028 - 38440448 ☎ 028 - 38440446 ✉ ketoan@vidipha.com.vn

website : www.vidipha.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
NGÀY 20/04/2019

- 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**
- 2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
- 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**
- 5. BẢNG DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2018**
- 6. TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**
- 7. BẢNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**
- 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT ĐÃ KIỂM TOÁN**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Để thực hiện việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu có đóng dấu treo của VIDIPHA, không được chấp vá, hoặc cạo sửa.

2. Hình thức biểu quyết: giờ phiếu

- Giờ phiếu: bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại đại hội, biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết đại hội.

3. Cách biểu quyết:

- Giờ phiếu: theo hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, cổ đông lần lượt biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tịch đoàn. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “**Phiếu Đăng ký phát biểu**” và chuyển cho Chủ tịch đoàn. Chủ tịch đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông (mỗi ý kiến phát biểu tối đa 05 phút), hết thời gian dành cho phát biểu, các câu hỏi chưa được giải đáp sẽ được trả lời bằng văn bản.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.
2. Ghi Biên bản Đại hội.
3. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông tại Đại hội.
2. Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu.

Quy chế này được đọc tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA và thông qua khi được sự chấp thuận của trên 51% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**

Thời gian : 08 giờ, ngày 20 tháng 04 năm 2019

Địa điểm : Trung Tâm Văn Hoá Quận Phú Nhuận
70-72 Nguyễn Văn Trỗi – P.8 – Q. Phú Nhuận – Tp.HCM

Mục	NỘI DUNG	Thời gian	Thực hiện
KHAI MẠC ĐẠI HỘI	1.1 Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông. 1.2 Xác nhận tư cách cổ đông và trao tài liệu. 1.3 Thông kê số lượng cổ đông tham dự Đại hội.	08.00-08.20	BAN TIẾP TÂN
	1.4 Khai mạc, tuyên bố lý do Đại hội CĐ thường niên 2019.	08.20-08.30	Ban Tổ Chức
	1.5 Công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành. 1.6 Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	08.30-08.40	Trưởng Ban KTTCCĐ
	1.7 Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.	08.40-08.55	Ban Tổ Chức
NỘI DUNG	2.1 Giới thiệu thông qua chương trình Đại Hội.	08.55-09.05	Đoàn Chủ Tịch
	2.2 Báo cáo của Tổng Giám Đốc - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và phương hướng hoạt động 2019.	09.05-09.20	Tổng Giám Đốc
	2.3 Báo cáo của HDQT - Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. - Báo cáo phân phối lợi nhuận và Thù lao HDQT, BKS năm 2018	09.20-09.40	Đoàn Chủ Tịch
	2.4 Báo cáo của Ban kiểm soát	09.40-09.45	Trưởng Ban KS
	2.6 Đại hội thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết thông qua các tờ trình 1/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018. 2/ Báo cáo của HDQT 3/ Báo cáo của BKS 4/ Kế hoạch tài chính năm 2019 5/ Thù lao HDQT và BKS năm 2018 6/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 7/ Phân phối lợi nhuận 2018 8/ Sửa đổi điều lệ (theo thông tư 95/2017/TT-BTC, ngày 22/09/2017 và Điều lệ mẫu)	09.45-10.30	Ban tổ chức, Đoàn Chủ Tịch & Ban kiểm phiếu
GIẢI LAO	3. Nghỉ giải lao, kiểm phiếu	10.30-10.45	Ban kiểm phiếu
BẾ MẠC ĐẠI HỘI	4.1 Công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các tờ trình	10.45-10.50	Ban kiểm phiếu
	4.2 Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019	10.50-10.55	Ban Thư ký
	4.3. Tuyên bố bế mạc Đại Hội	10.55-11.00	Đoàn Chủ Tịch



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2019.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 KẾ HOẠCH NĂM 2019

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Nhân sự Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2022) gồm 05 thành viên. Trong quá trình hoạt động của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên phụ trách các mảng công tác đồng thời bổ nhiệm một Thư ký HĐQT:

Họ và tên	Chức danh nhiệm vụ	Ngày bổ nhiệm
1. DS. Kiều Hữu	Chủ tịch HĐQT	22/04/2017
2. DS. Nguyễn Đức Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	22/04/2017
3. CN. Hoàng Văn Hòa	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	22/04/2017
4. CN. Hoàng Thế Bắc	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng	22/04/2017
5. CN. Dương Minh Liễu	Ủy viên HĐQT	22/04/2017
6. CN. Huỳnh Võ Thuật	Thư ký HĐQT	09/05/2017

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 22/4/2017, HĐQT công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau: Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã có 06 cuộc họp, ban hành 06 Nghị quyết. Tất cả các nội dung thảo luận bao gồm nhiều lĩnh vực và đều thuộc thẩm quyền của HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham dự trực tiếp (riêng Ủy viên HĐQT – Dương Minh Liễu không tham dự họp trong năm 2018 nhưng có ủy quyền cho người đại diện) và có sự hiện diện của Ban kiểm soát, tất cả các phiên họp trên đều thể hiện nhất trí 100% của các thành viên HĐQT, các quyết định được ban hành dựa trên Nghị quyết của HĐQT đã mang lại hiệu quả cho hoạt động của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

A. Thuận lợi :

- ✚ Đầu tư nghiên cứu có chọn lọc theo từng mặt hàng của Công ty đã phát huy tác dụng và hiệu quả, có doanh thu, lợi nhuận cao.
- ✚ Các rào cản trong tiếp cận chi tiêu công giảm mạnh
- ✚ Sự phát triển của các ứng dụng công nghệ đã cho phép khai thác được nhiều tiện ích hơn
- ✚ Đội ngũ lao động được trẻ hoá, trình độ được nâng lên từng bước thích ứng được yêu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ.

- ✚ Sản phẩm của công ty được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý.
- ✚ Công ty tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp nên góp phần làm giảm chi phí tài chính.
- ✚ Sản phẩm của công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Ngôi sao thuốc Việt”, được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý, uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định.
- ✚ Được sự tin nhiệm của khách hàng, sự hỗ trợ của Tổng Công Ty Dược Việt Nam – CTCP, Ủy Ban Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán VN và của các cơ quan quản lý cũng như sự tin tưởng của cổ đông đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty VIDIPHA phát triển.

B. Khó khăn :

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành Dược trong và ngoài nước và lan rộng ra nhiều lĩnh vực như lao động, đầu tư,... chứ không chỉ còn tập trung vào cạnh tranh giá.
- Chi phí phát sinh từ thay đổi chính sách tăng cao: BHXH, lương tối thiểu, các quy định mới về hàng rào kỹ thuật (Hồ sơ đăng ký, bổ sung nguyên liệu, chỉ tiêu chất lượng, đăng ký sản xuất, đăng ký kinh doanh)
- Đòi hỏi để đủ điều kiện tham gia thị trường dược phẩm ngày càng khắt khe, mâu thuẫn với hiện trạng hoạt động của VIDIPHA
- Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiểm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng giá ngày càng giảm trong khi giá nguyên liệu tăng cao, thời gian thanh toán chậm (hơn 90 ngày) làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Lao động ngày càng khan hiếm, đòi hỏi về thu nhập và phúc lợi ngày càng cao.
- Chi phí cơ bản của xã hội liên tục tăng: Điện, nước, thuế môi trường, xăng, dầu, logistic, sở hữu trí tuệ,.....
- Hệ thống bán hàng của VIDIPHA tuy đảm nhiệm tốt nhiệm vụ trong quá khứ nhưng đến nay đã bộc lộ những bất cập cần cải tiến để phù hợp với mục tiêu phát triển của VIDIPHA.
- Năng lực hệ thống, số lượng và chất lượng nhân sự chưa theo kịp các yêu cầu phát triển của Công ty.
- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, quy định chỉ được mua nguồn nguyên liệu từ nhà cung cấp có đăng ký cũng làm giảm cơ hội lựa chọn được nguồn cung nguyên liệu giá rẻ.
- Việc liên tục phải đầu tư cho nhà máy GMP-WHO và cho hệ thống bán hàng khiến chi phí khấu hao tăng cao trong khi giá thuốc đấu thầu liên tục hạ vì cạnh tranh gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Việc đăng ký thuốc theo quy định mới gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu và hạn chế cấp nhiều số đăng ký cho một mặt hàng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của công ty năm 2018

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % TH/KH
Tổng Doanh thu	Tỷ/đg	500,00	535,19	107,04%
Trong đó : - Doanh thu SX	Tỷ/đg	456,00	476,00	104,39%
- Doanh thu khác	Tỷ/đg	44,00	59,18	134,50%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ/đg	62,00	66,11	106,63%
Nộp Ngân sách NN	Tỷ/đg	25,00	28,58	114,32%
Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ/đg	400,00	414,36	103,59%
Vốn điều lệ	Tỷ/đg	127,829	127,829	100,00%
Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	22%	20%	90,90%
Thu nhập bình quân	Tr/đg	8,77	9,00	102,62%

Kết quả thực hiện trong năm 2018, các chỉ tiêu quan trọng đều vượt kế hoạch đề ra, chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 107,04% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 106,63% kế hoạch, thu nhập bình quân tăng đạt 9 triệu đồng/người/ tháng.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2017 và chia cổ tức năm 2018

- HĐQT đã thực hiện việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức 22% bằng tiền mặt trong năm 2018 theo đúng Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 14/04/2018 đối với việc phân phối lợi nhuận năm 2017.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 20%/Mệnh giá cổ phiếu bằng tiền mặt vào ngày 22/05/2019.

3. Thực hiện các dự án đầu tư

3.1 Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho chi nhánh Miền Tây Nam Bộ:

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng mở rộng thị trường miền tây, năm 2018 HĐQT đã thống nhất đầu tư mua đất để xây dựng trụ sở Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ của Công ty VIDIPHA tại thành phố Cần Thơ với chi phí đầu tư mua đất là 3,5 tỷ, sẽ khởi công xây dựng vào Quý 3/2019 với chi phí xây dựng dự kiến gần 3,5 tỷ đồng và khánh thành đưa vào sử dụng vào đầu năm 2020. Bên cạnh đó Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ cũng được Ban điều hành quan tâm đầu tư nhiều trang thiết bị, xe bán tải...vì vậy hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ ngày càng phát triển góp phần mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

3.2 Nâng cấp phần mềm quản lý Pharmasoft:

Phần mềm ERP, quản lý kế toán, kế hoạch, kinh doanh tiếp tục được tiếp tục đầu tư nâng cấp để ngày càng hoàn thiện nhằm đáp ứng được mục tiêu quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ báo cáo Tài chính Kế toán, đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty và các quy định hiện hành đối với doanh nghiệp niêm yết về công bố thông tin.

4. Tình hình đầu tư

- Trong năm 2018 Công ty VIDIPHA đã đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thay thế dần các máy cũ đã lạc hậu tại nhà máy GMP-WHO Bình Dương với tổng giá trị trên 15 tỷ đồng trong tổng số 30 tỷ đồng đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 thông qua, phần còn lại chuyển sang đầu tư trong năm 2019.

Việc thực hiện các dự án đầu tư, ký kết các hợp đồng kinh tế, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các nguyên tắc về tài chính, các nguyên tắc đấu thầu, đấu giá để đảm bảo về giá cả, chủng loại nguyên liệu, vật tư,... bảo đảm chất lượng đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế.

5. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 14/04/2018 với mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hoạch toán vào chi phí kinh doanh năm 2018 với mức trích không quá 4% lợi nhuận sau thuế.

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	52.337.295.747
2	Thù lao HĐQT & BKS được trích theo quy định (4% LNST)	2.093.491.830
3	Thù lao HĐQT & BKS đã chi trong năm 2018	1.408.000.000
4	Tỷ lệ % thù lao/LNST	2,69%

6. Công bố thông tin:

Việc công bố thông tin trong thời gian qua được thực hiện tốt, đảm bảo đúng theo qui định tại thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính đối với công ty đại chúng niêm yết.

7. Tình hình quản trị công ty:

- HĐQT đã thông qua các nội dung sau:
 - + Thông qua việc tổ chức và cơ cấu lại hoạt động của các phòng, ban trong công ty, thống nhất thành lập Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ và Văn Phòng Đại Diện Miền Trung. (Theo Nghị quyết số 01-NQ/HĐQT, ngày 23/01/2018)
- Định kỳ quý, năm, Hội đồng quản trị công ty thực hiện tốt báo cáo công tác quản trị và công tác tài chính kế toán công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Nhà nước đối với Công ty đại chúng niêm yết.

8. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành của Công ty

8.1- Nhân sự Ban Tổng giám đốc:

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, trong nhiệm kỳ HĐQT đã bổ nhiệm Ban Tổng Giám Đốc cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh nhiệm vụ	Thời gian
1. CN. Hoàng Văn Hòa	Tổng Giám Đốc	Từ 22/04/2018 đến hết nhiệm kỳ
2. DS. Lê Bửu Trương	Phó Tổng Giám Đốc	Từ 09/05/2018 đến hết nhiệm kỳ

8.2 Đánh giá chung:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã bám sát vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc để triển khai thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động. Ban Tổng Giám Đốc đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

Ban Tổng Giám Đốc cũng đã quán triệt và bám sát các nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông công ty, đưa ra các giải pháp cụ thể và đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thị trường và thị phần ngày càng mở rộng, uy tín và thương hiệu VIDIPHA ngày càng được củng cố.

Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý chi phí, đảm bảo sự thống nhất, hợp lý và tăng cường tính tuân thủ của Công ty.

Trên đây là những mặt đã làm được, Hội đồng quản trị nhận thấy còn những mặt tồn tại như sau:

- Nguồn nhân lực tuy đã có nhiều tiến bộ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, nhưng hiện nay vẫn còn thiếu, tầm nhìn chưa đáp ứng được yêu cầu so với qui mô và sự phát triển của công ty, Ban Tổng Giám Đốc cần chú trọng việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế thừa để có đủ cán bộ lãnh đạo và chủ chốt, có phẩm chất đạo đức tốt, tuổi đời trẻ, khỏe để chỉ huy, điều hành Công Ty khi các cán bộ đủ thâm niên đã đến tuổi hưu.
- Ban Tổng Giám Đốc cần tăng cường các hoạt động quảng cáo, tiếp thị nhằm đưa thương hiệu Công ty ngày càng đi sâu vào nhận thức của người tiêu dùng.
- Việc đăng ký lại và đăng ký mới trong thời gian vừa qua đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu do yếu tố khách quan cần có hướng khắc phục trong thời gian tới.
- Công tác nghiên cứu đã cho ra đời nhiều sản phẩm mới tuy nhiên chưa có mặt hàng nào có tính đột phá trong doanh thu đáp ứng được nhu cầu của thị trường đặc biệt là các mặt hàng về mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu: 620 tỷ đồng (*tăng 16,37% so với năm 2018*)
Trong đó : Doanh thu SX : 546 tỷ đồng (tăng 14,7% so với năm 2018)
Doanh thu khác : 74 tỷ đồng (tăng 25% so với năm 2018)
- Lợi nhuận trước thuế: 69 tỉ đồng (*tăng 4,37% so với năm 2018*).
- Cổ tức dự kiến: 20%/Mệnh giá
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng
- Mức thưởng cho Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành kế hoạch: Thưởng 15% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch 2019

2 – Các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ :

2.1 Chiến lược phát triển chung

- Doanh số tăng khoảng 10% hàng năm, lợi nhuận tăng khoảng 5% hàng năm
- Kiến toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững và ổn định SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong toàn nhiệm kỳ 04
- Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
- Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng thành phẩm và năng suất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.

2.2 Chiến lược nhân sự

- HĐQT đã có kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực phù hợp với công việc sản xuất, kinh doanh, có trình độ quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng cán bộ cho sự phát triển của Công ty, là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ 3 và tiếp tục thực hiện trong cả nhiệm kỳ 4 nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển.
- Hoàn thành các mặt công tác theo yêu cầu của GPs, đáp ứng được việc xét duyệt GMP qua các năm của nhiệm kỳ mới nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm công ty.
- Cải tiến để ngày càng hoàn thiện hệ thống thang bảng lương, thưởng, áp dụng phương thức trả lương, thưởng theo cơ chế khoán để tạo chủ động cho các bộ phận và kích thích phát triển công ty.

2.3 Thị trường:

- Mở rộng mạng lưới bán hàng tiến tới thành lập thêm các Chi nhánh tại các tỉnh.
- Đẩy mạnh OTC và đẩy mạnh đấu thầu theo tỷ lệ hợp lý nhất
- Xây dựng chiến lược sản phẩm phù hợp thế mạnh của Công ty và tình hình thực tế của thị trường, tăng cường công tác dự báo về thị trường để có kế hoạch dự trữ hợp lý nguyên vật liệu chính.
- Đẩy mạnh phát triển các mặt hàng chủ lực và có hiệu quả cao.
- Nắm bắt nhu cầu thị trường để có hướng phát triển sản phẩm mới.
- Tổ chức các hoạt động quảng cáo, triển lãm, hội chợ, hội thảo, giới thiệu sản phẩm để đưa hình ảnh và thương hiệu VIDIPHA đến người tiêu dùng và các đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Khẩn trương hoàn thiện chính sách bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối thật chuyên nghiệp.
- Tìm đối tác nước ngoài cũng như trong nước để hợp tác sản xuất và kinh doanh các mặt hàng do Vidipha sản xuất và xuất khẩu.

2.4 Công tác nghiên cứu và đầu tư :

- Tiếp tục trong việc thêm máy móc, thiết bị, xây dựng thêm kho, ..., để hoàn thiện nhà máy GMP-WHO, để sản xuất đạt doanh số mục tiêu.
- Đầu tư và xét đạt bộ phận thực phẩm chức năng. Nếu phát triển tốt sẽ đầu tư xây dựng trang bị phân xưởng TPCN đạt tiêu chuẩn GMP-WHO riêng.
- Nếu có điều kiện xuất khẩu thành phẩm đi Châu Âu hoặc các nước phát triển, hoặc có sự liên doanh hợp tác với nước ngoài để xuất khẩu thành phẩm, thì đầu tư xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-EU.
- Nghiên cứu, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, nhân lực... để triển khai các dự án phát triển mặt hàng mới, hợp tác liên doanh.
- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy móc nâng cao năng suất cho nhà máy tại Bình Dương theo hướng tự động hóa, cải tiến quy trình quản lý sản xuất nhằm hạn chế hao hụt, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho Nhà máy Bình Dương nhằm mở rộng kho để tăng doanh thu
- Đầu tư cho Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ và Chi nhánh Miền Trung nhằm mở rộng thị trường, tiến tới thành lập Chi nhánh Tây Nguyên đáp ứng yêu cầu hoạt động phát triển của Công ty, góp phần mở rộng hệ thống phân phối đưa sản phẩm Vidipha ngày càng thâm nhập nhiều hơn, sâu hơn.
- Tìm kiếm đối tác phù hợp, đáp ứng được yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh doanh để triển khai hợp tác, liên doanh nhằm tăng cường hiệu quả sxkd, phát triển mặt hàng mới.
- Tăng cường nghiên cứu mặt hàng mới và đẩy mạnh công tác đăng ký sản phẩm mới, đăng ký lại để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

2.5 Công tác tài chính:

- Lập kế hoạch tăng vốn vào thời điểm phù hợp nhất phục vụ yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các cửa hàng trực thuộc và chi nhánh
- Định kỳ phân tích giá thành, định mức tiêu hao nguyên vật liệu để quản lý chặt các khoản chi phí trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp sát thực tế.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch.

C. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường thường xuyên biến động tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ngờ nhưng Hội đồng quản trị cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2018. Đồng thời, năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trân trọng kính chào!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

I. TÌNH HÌNH CHUNG :

Năm 2018 môi trường kinh doanh chung của xã hội, ngành y tế và của ngành dược không có những thay đổi từ môi trường kinh doanh đối với các nhà sản xuất dược phẩm nói chung và VDP nói riêng là :

- Thuận lợi hơn đối với các doanh nghiệp có :
 - + Chiến lược kinh doanh rõ ràng , phù hợp với năng lực của doanh nghiệp và đòi hỏi của thị trường .
 - + Nền tảng tài chính vững vàng
 - + Hệ thống phân phối đủ lớn , hợp lý
 - + Năng lực và công nghệ quản lý điều hành tốt
 - + Cơ cấu doanh thu hợp lý giữa tập trung và đa dạng
 - + Độ mở trong hợp tác cao , toàn diện
- Khó khăn hơn đối với các doanh nghiệp không có , chậm đáp ứng hoặc đáp ứng nửa với các đòi hỏi trên .
- Bên cạnh đó việc phải đồng thời đáp ứng các yêu cầu về tăng trưởng doanh thu , lợi nhuận với không chỉ là cơ cấu lại doanh thu mà phải cơ cấu lại toàn diện các nội dung cấu thành doanh nghiệp là một khó khăn rất lớn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1- Các chỉ tiêu chính

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % TH18/TH17	Tỷ lệ % TH18/KH18
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)	(7) = (5)/(4)
1	Doanh thu	463.308	500.000	535.192	115,52%	107,04%
2	Chi phí	390.638	438.000	469.083	120,08%	107,10%
3	Lợi nhuận	72.670	62.000	66.109	90,97%	106,63%
4	Nộp NSNN	23.683	25.000	28.580	120,68%	114,32%
5	Nguồn vốn CSH	383.118	390.000	414.361	108,15%	106,24%
6	Vốn điều lệ	127.829	127.829	127.829	100%	100%
7	Thu nhập B/Q	8,10	8,77	9,00	111,11%	102,62%

- Tổng doanh thu năm 2018 đạt 107,04% kế hoạch đề ra, tăng 15,52% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 106,63% kế hoạch và bằng 90,97% so với năm 2017. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 tăng 230.000 đồng so với kế hoạch và tăng 900.000 đồng so với năm 2017.

Đánh giá chung kết quả kinh doanh là khả quan không chỉ trong 2018 mà còn tạo thuận lợi tiếp theo trong 2019 và 2020.

2- Công tác thị trường:

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối tới hầu hết các tỉnh trên cả nước, hoàn thiện và thống nhất sâu rộng hơn chính sách bán hàng là hoạt động trọng tâm của năm 2019 và còn phải tiếp tục cho đến hết 2021, củng cố, hoàn thiện đến hết nhiệm kỳ.
- Củng cố và tiếp tục hoàn thiện xây dựng công tác thị trường ở các tỉnh Miền Bắc .
- Đầu tư 2 tỷ đồng nâng cấp kho, phương tiện vận chuyển chuyên dùng đáp ứng đủ yêu cầu về kỹ thuật và quy mô kinh doanh.
- Thành lập Chi nhánh Đông Nam Bộ từ Phòng Phát Triển Thị Trường để đa dạng hóa nhiệm vụ thuận lợi cho việc mở rộng địa bàn hoạt động, đẩy mạnh doanh số.
- Mở rộng hoạt động , củng cố tổ chức , đầu tư thị trường , tăng quy mô và hoàn thiện chính sách cho Chi nhánh Miền Tây Nam Bộ đầy đủ vào năm 2019.
- Đầu tư bước đầu cho thị trường khu vực Miền Trung , bắt đầu từ phương thức hoạt động của văn phòng đại diện .
- Tiếp tục thực hiện những phần việc đã đủ điều kiện ; Chuẩn bị và chờ đợi các điều kiện khác để cải tổ . sắp xếp và cơ cấu lại các bộ phận kinh doanh nhằm củng cố, nâng cao năng lực Định hướng – Điều hành - Tiếp thị - Phân phối – trên quy mô toàn công ty và địa bàn trọng điểm khu vực phía nam .
- Thay đổi căn bản những lệch lạc , mâu thuẫn trong nhận thức , thái độ và hành xử đối với lao động và nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phi sản xuất .
- Thống nhất từng bước , tiến tới thống nhất chính sách bán hàng/hệ thống các chuẩn mực , tiêu chí cơ bản trong kinh doanh cơ bản trong 2019, 2020 và đầy đủ trong 2020/2021.
- Tiếp tục duy trì, mở rộng để gia tăng năng lực cũng như kết quả từ kênh bán hàng thông qua đấu thầu trên cả nước. Lựa chọn chiến lược/phương án tốt nhất để từng bước củng cố và phát triển thị phần của VDP trên kênh bán hàng sẽ ngày càng phát triển này.
- Đầu tư trọng điểm, có thay đổi đột phá về quy mô nhưng kiên quyết tránh hình thức, bề nổi cho thương hiệu, biến giá trị đầu tư để nâng cao thương hiệu, biến thương hiệu thành của cải vật chất.

3- Công tác Sản xuất , khoa học công nghệ và đầu tư phát triển

- Sản xuất, cung cấp kịp thời cho bán hàng trên 234 mặt hàng với Giá trị tổng sản lượng đạt hơn 430 tỷ đồng.
- Năm 2018 các bộ phận QA, QC, Phòng nghiên cứu kỹ thuật và Xưởng sản xuất đã :
 - + Nghiên cứu , lập/nộp hồ sơ phát triển 04 mặt hàng mới.
- Năm 2018 Công ty sản xuất 193 mặt hàng đều đạt chất lượng gồm :
 - + Thuốc tiêm các loại :19
 - + Thuốc tiêm bột :2
 - + Thuốc Ống Uống :1
 - + Thuốc viên các loại : 120
 - + Thuốc cốm :27
 - + Thuốc nước :11
 - + Thuốc nhỏ mắt :08
 - + Thuốc kem mỡ : 05
- Đầu tư mới và cải tiến tính năng cũng như khai thác trang thiết bị cho nhà máy dược phẩm VIDIPHA Bình Dương với số tiền hơn 15 tỷ đồng, chuẩn bị điều kiện để tiếp tục đầu tư và đầu tư trọng tâm hơn trong năm 2019 và 2020 nhằm tiếp tục cơ cấu lại sản phẩm, nâng cao năng suất, hiệu quả. Củng cố và đảm bảo tốt chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao trong sản xuất, hạ giá thành, tăng năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý PMS gắn liền với hiện đại hóa quản lý điều hành, sửa đổi phân công phân nhiệm, quy trình làm việc và đào tạo cán bộ quản lý.

4- Công tác tài chính kế toán

- Trong năm 2018 Công ty tiếp tục tìm kiếm và tiếp cận nguồn vốn vay ngắn hạn với lãi suất thấp giúp giảm thiểu chi phí lãi vay, gia tăng lợi nhuận.
- Nâng cao năng lực phân tích tài chính, giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo minh bạch, công khai tài chính. Giảm bớt thủ tục rườm rà không hiệu quả để thay thế bằng quy trình, công nghệ và kỷ luật công vụ.
- Gia tăng trách nhiệm, năng lực và quyền hạn của Phòng Tài Chính - Kế toán trong công tác theo dõi, thu hồi công nợ, tham gia xây dựng và giám sát toàn diện các chương trình hoạt động có sử dụng nguồn vốn của công ty, tiến tới thành lập và đưa vào hoạt động đúng nghĩa Phòng Tài chính - Kế toán.
- Tiếp tục đánh giá hệ thống phòng vệ rủi ro tài chính của Chi nhánh Hà Nội để triển khai trên quy mô toàn công ty.
- Hoàn thành tốt công tác báo cáo thuế, công tác kiểm toán nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty đồng thời phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo quản trị Công ty thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Chi trả cổ tức được thực hiện đúng và đầy đủ theo Nghị quyết ĐHCĐ & Nghị quyết HĐQT.
- Thực hiện các báo cáo theo đúng nội dung và thời gian quy định của các cơ quan quản lý áp dụng đối với công ty đại chúng đã niêm yết.

5- Công tác tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động.

5.1 Cơ cấu lao động : Là một trong những nội dung quan trọng, bắt đầu của mọi bắt đầu của mọi mục tiêu, quá trình cơ cấu lại VDP, theo đó :

- Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn :

Cơ cấu lao động	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ %
1. Thạc sĩ	02	02	100%
1. Đại học	33	66	200%
<i>Trong đó:</i>			
<i>- Đại học Dược</i>	16	30	188%
2. Cao đẳng và THCN	46	92	200%
3. Công nhân và lao động giản đơn	289	292	101%
Tổng cộng	380	452	119%

- Cơ cấu lao động theo lĩnh vực hoạt động :

Cơ cấu lao động	Năm			Tỷ lệ	
	2016	2017	2018	2018/2017	2018/2016
1. Tổng số LĐ làm việc	368	380	452	119%	123%
2. LV trong Nghiên cứu/Sản xuất	270	273	312	114%	115%
3. LV trong quản lý điều hành	19	18	20	111%	105%
4. LV trong Kinh doanh/Bán hàng	79	89	120	135%	152%

5.2 Đào tạo, quy hoạch, sử dụng nguồn nhân lực :

- Đào tạo :
 - + Rộng khắp: Trong năm công ty đã thực hiện rộng khắp trên gần như tất cả các lĩnh vực, cấp bậc, chuyên môn, trong đó chú trọng trước hết là nhân lực quản lý điều hành.
 - + Đa dạng: Hình thức đào tạo bao gồm từ trường lớp/chương trình đào tạo, hội thảo/phổ biến, thảo luận chuyên đề, bồi dưỡng thực hành, ...
- Quy hoạch :

- + Quy hoạch hệ thống: Đã hoàn thành ba trong năm phần của công tác quy hoạch hệ thống; Định vị/Định danh/Định lượng. Còn phải tiếp tục Định nghĩa/Định tính các tổ chức, chức danh trong hệ thống.
- + Quy hoạch cán bộ: Đây là việc còn nhiều điều phải làm để có thể có đủ nguồn nhân lực quản lý điều hành cân đối giữa năng lực với yêu cầu, phù hợp với quy hoạch hệ thống.
- Sử dụng cán bộ: Đã thực hiện bố trí sắp xếp, điều chuyển, luân chuyển, thử thách kết hợp với đào tạo cán bộ mà cái đích quan trọng nhất ngoài sự phù hợp giữa yêu cầu và năng lực, phẩm chất là sự đảm bảo an toàn chủ động về nhân sự của VDP.

5.3 Thực hiện chính sách đối với người lao động :

- Tiếp tục thực hiện chính sách địa phương hoá nguồn lao động giản đơn và duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.
- Chế độ, chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của luật pháp và thoả ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ cho toàn thể CBCNV, thụ hưởng phúc lợi , tham quan nghỉ mát.
- Đã tiến hành xây dựng hệ thống thang bảng lương mới để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định mới của Nghị định 141/2018/NĐ-CP (hiệu lực thi hành từ 01/01/2018) với mức đóng thấp nhất là 4.472.000 đồng/tháng (đối với lao động đã qua đào tạo tay nghề) lương thưởng được chi trả kịp thời theo thoả ước lao động, thu nhập bình quân năm 2018 đạt 9 triệu đồng/người/tháng.
- Trong năm Công ty tổ chức nhiều hoạt động văn hóa , văn nghệ , thể dục thể thao nhằm tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó trong toàn thể CBCNV. Trong đó tập trung trọng điểm cho các hoạt động phục vụ lợi ích của người lao động và thân nhân làm việc tại chi nhánh Bình Dương.
- Khen thưởng các đơn vị khách hàng, Chi nhánh, Cửa hàng, Phòng ban hoàn thành vượt kế hoạch năm 2018 với tổng số tiền trên 02 tỷ đồng.

6- Công tác xã hội

Năm 2018, Công ty tiếp tục tham gia và vận động CBCNV duy trì các hoạt động xã hội có ý nghĩa như: hỗ trợ chăm lo cho người nghèo, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hưởng ứng tích cực các cuộc vận động đóng góp, ủng hộ các Quỹ hướng về biển đảo góp phần bảo vệ chủ quyền tổ quốc,... Tổng số tiền đóng góp trên 90 triệu.

Tham gia và ủng hộ vật chất cho các chương trình công tác xã hội của các cơ quan đơn vị trong ngành y tế .

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO - MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- Tổng doanh thu: 620 tỉ đồng (*tăng 16,37% so với năm 2018*)
Trong đó :- Doanh thu SX : 546 tỷ đồng (tăng 14,7% so với năm 2018)
- Doanh thu khác : 74 tỷ đồng (tăng 25% so với năm 2018)
- Lợi nhuận trước thuế: 69 tỉ đồng (*tăng 4,37% so với năm 2018*).
- Thu nhập bình quân: 9,5 triệu đồng/người/tháng (*tăng 5,5% so với năm 2018*).
- Dự kiến đầu tư : 30 tỷ
- Cổ tức dự kiến: 20%/Mệnh giá

2. Các mục tiêu quan trọng khác :

Về cơ bản các mục tiêu quan trọng trong năm 2019/2020 không có nhiều thay đổi so với nội dung đã được xác định từ 2018, tuy nhiên thứ tự và mức độ ưu tiên có thay đổi , cụ thể như sau:

- Chuẩn hóa hệ thống tổ chức bộ máy, định vị chức danh tạo tiền đề xác lập hệ thống đánh giá, phân tích, đo lường hiệu quả hoạt động của mọi tổ chức – chức danh, vị trí.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy trình nhằm ổn định, hợp lý hóa trong công tác quản lý và sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng các tiêu chuẩn GPs và ISO.

- Tăng tự chủ , tăng trách nhiệm/quyền hạn đối với các chi nhánh và chức danh đứng đầu quản lý các chi nhánh .

Bổ sung nhiệm vụ/quyền hạn cho Chi nhánh Bình Dương. Sửa chữa , khắc phục những sai sót để hoàn thiện Chi nhánh Tây Nam Bộ. Nâng cấp văn phòng đại diện tại Đà Nẵng. Chuyển đổi phòng Phát triển thị trường thành Chi nhánh Đông Nam Bộ. Chuyển đổi dần Phòng Kinh doanh từ một đơn vị đa nhiệm thành đơn vị nghiệp vụ. Tiếp tục nghiên cứu khảo nghiệm việc chuyển đổi chi nhánh Hà Nội.

Xây dựng tổ chức để sớm đưa hoạt động R&D và xuất nhập khẩu thành một tổ chức rõ ràng, đủ năng lực.

- Bên cạnh việc tiếp tục đầu tư cho sản xuất tại Bình Dương sẽ tiếp tục đầu tư cho việc mở rộng năng lực của hệ thống bán hàng, bao gồm :

+ Mở rộng cơ sở vật chất phục vụ kho vận trực tiếp từ Bình Dương đi các chi nhánh.

+ Xây dựng trụ sở, kho và trang thiết bị kho vận cho chi nhánh Tây Nam Bộ.

+ Đầu tư hoặc chậm cũng phải chuẩn bị đầu tư trụ sở, kho và trang thiết bị kho vận cho Chi nhánh Miền Trung.

+ Bổ sung năng lực bán hàng cho chi nhánh Hà Nội

+ Áp dụng kết quả đầu tư cho quản lý điều hành kỹ thuật số trong sản xuất tại Bình Dương.

+ Đầu tư nâng cấp năng lực điều hành bán hàng kỹ thuật số trên toàn hệ thống.

- Tiếp tục các biện pháp đã triển khai để nâng cao năng lực và hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

- Rà soát để tiếp tục cơ cấu lại mặt hàng sản xuất, cải tiến và đầu tư từ nhỏ đến vừa một cách đồng bộ để nâng cao năng lực sản xuất đạt mức sản lượng trên dưới 1 tỷ đơn vị sản phẩm/năm với hiệu quả cao hơn.

- Nâng cao hiệu quả thực hành công vụ bằng các biện pháp đồng bộ từ đào tạo,sử dụng cán bộ đến xây dựng, tổ chức, giám sát thực hiện các kế hoạch công tác gắn liền với sửa đổi chính sách về thu nhập, vinh danh, khen thưởng.

IV. KẾT LUẬN

Thành công của 2018 chưa phải là điều kỳ diệu đối với VIDIPHA nhưng cũng rất đáng để lạc quan, nguyên nhân là :

- Thương hiệu và nền tài chính mạnh, sạch

- Nguồn tài nguyên số đăng ký phong phú, đa dạng với kinh nghiệm, kỹ năng sản xuất tuy chưa phải ở trình độ cao của thế giới nhưng đặc biệt là phù hợp với điều kiện hiện tại và định hướng của Đảng, Chính phủ và Bộ Y Tế.

- Nề nếp, thói quen cần kiệm của đại đa số lãnh đạo, nhân viên.

- Quyết tâm cao, sự đoàn kết của cổ đông. Nhiệt tình và năng lực của tập thể người lao động.

- Chính sách y tế của nhà nước.

Qua đó nhận thấy có đủ cơ sở để tin tưởng Công ty VIDIPHA sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ rất cao trong bối cảnh đầy thách thức khó khăn trong năm 2019 và 2020.

Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành xin cảm ơn sự giúp đỡ, chia sẻ, động viên của nhiều quý vị cổ đông đã góp phần giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Thay mặt tập thể người lao động , xin chân thành cảm ơn quý vị cổ đông.

Chúc các Quý cổ đông sức khỏe,hạnh phúc

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**

Căn cứ :

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA và các quy định pháp luật hiện hành.
- Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA.
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC);

Ban kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 trình Đại hội cổ đông với các nội dung chính như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động trong năm 2018 như sau:

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc, qua đó đã nắm bắt được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để giám sát kiểm tra công tác triển khai và thực thi của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo nghị quyết Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) năm 2018, Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty.
- Soát xét các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty do Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC) thực hiện kiểm toán.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản.
- Tham gia cùng HDQT lựa chọn công ty kiểm toán.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2018

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông 2018

- Các nghị quyết được thông qua bởi ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã được thực hiện và triển khai đầy đủ bao gồm : kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức , chi trả thù lao HĐQT và BKS, thành lập chi nhánh Tây Nam Bộ và văn phòng đại diện miền Trung Đà Nẵng.
- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế ban hành, đảm bảo việc công bố thông tin đầy đủ kịp thời đến cổ đông và cơ quan chức năng.
- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định.
- Năm 2018, Ban kiểm soát không phát hiện vi phạm pháp luật và không có khiếu nại của cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Giám sát tình hình tài chính của công ty năm 2018

- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC) kiểm toán. BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Cụ thể một số chỉ tiêu (thông tin từ BCTC đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017	Tỷ lệ %
Tài sản ngắn hạn	482.050.025.982	400.404.317.118	120,4
Tài sản dài hạn	127.335.409.931	119.071.118.949	106,9
Tổng tài sản	609.385.430.913	519.475.436.067	117,3
Nợ ngắn hạn	195.024.011.435	136.351.272.182	143,0
Nợ dài hạn	0	5.826.032	
Vốn chủ sở hữu	414.361.419.478	383.118.337.853	108,1
Tổng nguồn vốn	609.385.430.913	519.475.436.066	117,3
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018			
Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	535.192.470.607	463.308.485.740	115,5

Lợi nhuận trước thuế	66.109.448.254	72.670.996.309	91
Thu nhập bình quân	9.000.000	8.100.000	111,1

Tổng doanh thu năm 2018 tăng 15,5% so với năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế bằng 91% so với năm 2017. Nguyên nhân giảm lợi nhuận là năm 2018 không có thu nhập từ dự án (năm 2017 thu nhập của dự án là 16,5 tỷ) đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi tăng trưởng 15,9% so với năm 2017.

Những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh và tài chính của công ty VIDIPHA năm 2018 hoạt động hiệu quả , xu hướng phát triển tốt .

Một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2017
1. Cơ cấu tài sản			
- TS ngắn hạn/Tổng TS	%	79,1	77,1
- TS dài hạn/Tổng TS	%	20,9	22,9
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32	26,2
- VCSH/Tổng nguồn vốn	%	68	73,7
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,73	1,94
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,47	2,94
4. Tỷ suất sinh lời			
- LN sau thuế/DT bán hàng	%	10,8	14
- LN sau thuế/VCSH	%	12,6	15

3. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018:

Tình hình tài chính của VIDIPHA đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tại các tài liệu, hồ sơ liên quan, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Thẩm định báo cáo của Hội đồng Quản trị và ban Tổng giám đốc

HĐQT đã tổ chức họp theo định kỳ quý, năm và bất thường khi cần thiết và do Chủ tịch HĐQT chủ trì. Trong năm 2018 HĐQT đã họp 6 kỳ hầu hết các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ theo quy định tại điều lệ Công ty. Theo nội dung biên bản các cuộc họp, HĐQT xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, HĐQT cũng đã đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

Các Quyết định của Ban Tổng giám đốc đưa ra trong năm 2018 nhanh chóng, tạo lợi thế cạnh tranh cho VIDIPHA. Các quyết định của HĐQT và BTGD phù hợp với tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, các quy định, điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như doanh thu sản xuất, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập của người lao động theo kế hoạch đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

4. Thực hiện dự án đầu tư

a. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho chi nhánh miền Tây Nam Bộ

- Dự án đầu xây dựng trụ sở mới chi nhánh Tây Nam Bộ đã được HĐQT thống nhất thông qua tại thành phố Cần Thơ với chi phí mua đất là 3,5 tỷ đồng, dự kiến khởi công xây dựng vào Quý 3 năm 2019 với mức đầu tư xây dựng khoảng 3,5 tỷ và dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động vào đầu năm 2020.

b. Nâng cấp phần mềm quản lý Pharmasoft:

- Trong năm 2018, nhằm đáp ứng mục tiêu yêu cầu quản lý, điều hành hỗ trợ kinh doanh, nghiệp vụ báo cáo tài chính Kế toán và đáp ứng yêu cầu thực tế, Công ty đã ký hợp đồng đầu tư nâng cấp phần mềm ERP với số tiền là 650 triệu đồng.

5. Giám sát tình hình đầu tư

- Trong năm 2018 Công ty VIDIPHA đã đầu tư mua sắm nhiều máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải với số tiền trên 15 tỷ đồng. Nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh doanh của Công ty.

- Về việc thực hiện các dự án đầu tư, ký kết các hợp đồng kinh tế, Hội Đồng Quản Trị luôn đảm bảo các nguyên tắc về tài chính, các nguyên tắc đấu thầu, đấu giá để đảm bảo về giá cả, chủng loại nguyên liệu, vật tư,... bảo đảm chất lượng đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Qua công tác giám sát và kiểm tra, BKS nhận thấy HĐQT, BTGD triển khai và thực thi đúng tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, quy chế quản trị Công ty, điều lệ Công ty, trên cơ sở lợi ích của Công ty, của Cổ đông.

- Năm 2018, HĐQT, BTGD công ty đã phấn đấu vượt khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra.

2. Kiến nghị

Để tiếp tục duy trì và phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu 2019, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, BKS kiến nghị HĐQT, BTGD một số nội dung sau:

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc, kiện toàn và bổ sung nhân sự cho Chi nhánh Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và văn phòng miền Trung Đà Nẵng.

- Xây dựng trụ sở mới cho chi nhánh Tây Nam Bộ dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2020.

- Luôn đưa ra các chính sách kịp thời để khai thác hiệu quả tài sản, hàng tồn kho cũng như đánh giá hiệu quả tài chính của danh mục thành phẩm sản xuất, kinh doanh.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tuyển dụng hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2019, Ban kiểm soát phân đầu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị, BTGD trong công tác quản trị, phối hợp giữa HĐQT, BTGD và BKS.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019, xin báo cáo Đại hội cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./

*** Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông
- Quý Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: Thư ký HĐQT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN QUANG TOÀN



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2019

Số : 10 /VDP-PPLN2019

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Sau khi có kết quả kiểm toán năm 2018 của Công ty Kiểm Toán AISC, Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA đã họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 trình ĐHĐCĐ thông qua. bao gồm các nội dung sau :

I/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận :

1. Tổng doanh thu	535.192.470.607
2. Tổng chi phí	469.083.022.353
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	66.109.448.254

II/ Phân phối lợi nhuận

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2018	13.777.978.539
*Thuế TNDN hoãn lại	(5.826.032)
2. Lợi nhuận sau thuế	52.337.295.747
3. Lợi nhuận để lại	
4. Lợi nhuận để trả cổ tức và trích lập quỹ	52.337.295.747
5. Trả cổ tức (20%/MG)- (<i>Bằng 48,77% lợi nhuận sau thuế</i>)	25.525.008.000
6. Trích thưởng 15% trên phần vượt lợi nhuận KH cho Ban Tổng Giám Đốc:	600.000.000
7. Trích quỹ Công ty :	26.212.287.747
- Quỹ đầu tư phát triển - (<i>Bằng 40,08% lợi nhuận sau thuế</i>)	20.978.558.172
- Quỹ khen thưởng - (<i>Bằng 5% lợi nhuận sau thuế</i>)	2.616.864.787
- Quỹ phúc lợi - (<i>Bằng 5% lợi nhuận sau thuế</i>)	2.616.864.787

III/ Giá trị vốn cổ phần sau khi phân phối lợi nhuận :

1. Tổng giá trị vốn cổ phần sau khi phân phối lợi nhuận	375.630.563.905
<i>Trong đó :</i>	
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	127.829.040.000
- Thặng dư vốn cổ phần	81.934.074.460
- Vốn khác của chủ sở hữu	13.030.515.170
- Cổ phiếu quỹ	(255.000.000)
- Quỹ đầu tư phát triển	153.091.934.275
2. Giá trị kế toán một cổ phần	29.385
3. Giá trị tăng thêm so với mệnh giá mỗi cổ phần	19.385

CHỦ TỊCH HĐQT**DS. KIỀU HỮU**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua các nội dung của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung ương Vidipha.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1- Thông qua số liệu tại báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC) kiểm toán.

2- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị.

3- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.

4- Thông qua kế hoạch tài chính năm 2019

- Tổng doanh thu : 620 tỷ đồng. (tăng 16,37% so với năm 2018)

Trong đó : Doanh thu SX : 546 tỷ đồng (tăng 14,7% so với năm 2018)

Doanh thu khác : 74 tỷ đồng (tăng 25% so với năm 2018)

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 69 tỉ đồng (tăng 4,37% so với năm 2018).

- Nộp ngân sách Nhà nước : 30 tỷ đồng.

- Tổng quỹ lương : 58 tỷ đồng.

- Tỷ lệ cổ tức : Từ 20%/ Vốn điều lệ

- Đầu tư máy móc, TSCĐ : 30 tỷ.

- Mức thưởng cho Ban Tổng Giám Đốc: Thưởng 15% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch 2019

5- Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019: bằng 4% lợi nhuận sau thuế năm 2019. (bao gồm cả thù lao thành viên HĐQT, thư ký HĐQT và BKS chuyên trách được tính vào chi phí và không chuyên trách trích từ lợi nhuận sau thuế)

6- Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán sau để kiểm toán năm 2019 :

1/ Công Ty TNHH Dịch vụ tư vấn và kiểm toán Phía Nam AASCs

2/ Công Ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC)

3/ Công Ty TNHH Kiểm toán DTL

4/ Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam

Tiêu chí lựa chọn : Bốn công ty kiểm toán trên đã được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2019.

7- Thông qua kết quả HĐSXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018

- Tổng doanh thu : 535,19 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 66,11 tỷ đồng.
- Thuế TNDN : 13,77 tỷ đồng.
- Thuế TNDN hoãn lại : (5,82) triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 52,337 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước : 28,58 tỷ đồng.
- Chia cổ tức 20%/ Vốn điều lệ : 25,525 tỷ đồng. (Bằng 48,77% lợi nhuận sau thuế)
- Trích thưởng 15% trên phần vượt lợi nhuận KH cho Ban Tổng Giám Đốc: 600 triệu đồng.
- Trích quỹ Công ty : 26,212 tỷ đồng. (Bằng 50,08% lợi nhuận sau thuế)

Trong đó :

- + Quỹ đầu tư phát triển : 20,978 tỷ đồng. (Bằng 40,08% lợi nhuận sau thuế)
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5,234 tỷ đồng. (Bằng 10% lợi nhuận sau thuế)

8- Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty Cp Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA (theo thông tư 95/2017/TT-BTC, ngày 22/09/2017 và Điều lệ mẫu)- Bản chi tiết đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

KIỀU HỮU

BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VIDIPHA VỚI ĐIỀU LỆ MẪU CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Theo quy định của thông tư 95/2017/TT-BTC, ngày 22/09/2017 và Điều lệ mẫu)

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
1	Điều 2:	Tai khoản 3: E-mail: vidipha@hcm.vnn.vn	Tai khoản 3: E-mail: vidipha.vpct@gmail.com	Thay đổi hộp thư của Công ty
2	Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động (Điều 5 DLM)	Tai khoản 2: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được HĐQT phê chuẩn	Tai khoản 2: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <i>DHĐCĐ thông qua</i>	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu và để bảo vệ quyền của cổ đông đối với công ty đại chúng
3	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập (Điều 6 DLM)	Tai khoản 5: Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT Công ty quyết định. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua	Tai khoản 5: Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT Công ty quyết định. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) <i>hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật để cổ đông có thể đăng ký mua</i>	Phù hợp Điều lệ mẫu
4	Điều 8: Chuyển nhượng cổ	Khoản 2: Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận	Khoản 2: Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận	Bổ sung và làm rõ thêm quy định không được hưởng các

	phần (Điều 9 ĐLM)	cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán	cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <i>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật</i>	quyền khác
5	Điều 11: Quyền của cổ đông (Điều 12 Điều lệ mẫu)	Điểm b, Khoản 3: yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại Điều 114.3 Luật doanh nghiệp	Điểm b, Khoản 3: <i>yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại Điều 114 và 136 Luật doanh nghiệp</i>	Nêu rõ chủ thể triệu tập ĐHĐCĐ khi cổ đông yêu cầu
6	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông (Điều 13 ĐLM)		Bổ sung khoản 1: <i>Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau : Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i>	Bổ sung theo quy định của pháp luật
7	Điều 13: ĐHĐCĐ	Điểm c khoản 3: Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số lượng mà pháp luật quy định hoặc số lượng Hội đồng quản trị ít hơn một nửa (1/2) số lượng quy định tại Điều Lệ này	Điểm c khoản 3: Số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.	Theo điều lệ mẫu
8	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ (Điều 15)	Khoản 2-Điểm b: Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã	Khoản 2-Điểm b <i>ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của công ty.</i>	ĐHĐCĐ toàn quyền quyết định việc chi trả cổ tức.

	ĐLM)	tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông		
		Điểm e khoản 2: Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS và <i>phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành</i>	Điểm e khoản 2: Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS	Bổ việc phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành để phân định rõ thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT
		Điểm b khoản 3: Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó	Điểm b khoản 3: Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. <i>Trừ trường hợp mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật</i>	Bổ sung trường hợp loại trừ mà cổ đông được tham gia bỏ phiếu việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc bất kỳ người có liên quan đến cổ đông đó để đảm bảo tính hợp lý của quy định này
9	Điều 15: Các đại diện được ủy quyền (Điều 16 ĐLM: Đại diện theo ủy quyền)	Khoản 4: Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <i>bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp</i> ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại	Khoản 4: Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <i>trước giờ khai mạc cuộc họp</i> ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại	Rút ngắn thời gian nhận ủy quyền
10	Điều 16: Thay đổi các quyền (Điều 17 ĐLM)	Khoản 1: Các quyết định của ĐHĐCĐ về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của từng người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã	Khoản 1: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực <i>khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu</i>	Bổ sung thêm điều kiện để chặt chẽ hơn

		phát hành loại đó	<i>quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua</i>	
11	Điều 17: Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ (Điều 18 ĐLM)	Khoản 3: Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Khoản 3: <i>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i>	
12	Điều 19: Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ (Điều 20 ĐLM)	Khoản 2: ... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu <i>không quá ba (03) người</i>	Khoản 2: ... Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu <i>theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp</i>	Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu không hạn chế mà do ĐHĐCĐ quyết định
		Khoản 3: <i>Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội.</i> Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng	Khoản 3: <i>Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký.</i> Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi	Bổ sung thêm đại diện ủy quyền và thời điểm đến muộn là so với thời điểm khai mạc
		Khoản 6: Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể	Khoản 6: <i>Chủ tọa đại hội có thể</i>	Bỏ bớt một số chi

		hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác ...	<i>hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCD đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 42 Luật doanh nghiệp</i>	tiết
		Điểm a khoản 10: <i>Điều chỉnh số người có mặt</i> tại địa điểm chính họp ĐHĐCD	Điểm a khoản 10: <i>Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCD</i>	
13	Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT (Điều 25, 26 ĐLM)	Khoản 1: ... <i>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành</i> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT	Khoản 1: ... Tổng số thành viên <i>HĐQT độc lập</i> không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT,	Sửa thuật ngữ cho chính xác (thành viên HĐQT độc lập) và đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên HĐQT độc lập
14	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT (Điều 27 ĐLM)	Điểm h khoản 3: Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi	Điểm h khoản 3: Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu <i>trong trường hợp được ĐHĐCD ủy quyền</i>	Cho phép ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định giá
15	Điều 27: Các cuộc họp của HĐQT (Điều 30 ĐLM)	Khoản 3: Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý b. Ít nhất hai thành viên HĐQT c. Chủ tịch HĐQT d. Ban Kiểm soát	Khoản 3: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: <i>a. Ban Kiểm soát b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm người điều hành c. Thành viên độc lập HĐQT d. Ít nhất hai thành viên HĐQT</i>	

		Khoản 11: HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch HĐQT	Khoản 11: HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì <i>phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định</i>	
		Khoản 14: Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp	Khoản 14: Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng việt và có thể lập <i>bằng tiếng Anh</i> . Biên bản phải có chữ ký của <i>chủ tọa và người ghi biên bản</i>	Thêm tiếng Anh
16	Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành (Điều 35 ĐLM)	Khoản 2: Tổng Giám đốc điều hành có thể không phải là chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể tái bổ nhiệm	Khoản 2: Tổng Giám đốc điều hành có thể không phải là thành viên HĐQT . Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng Giám đốc) <i>là không quá năm (05) năm</i> và có thể tái bổ nhiệm. <i>Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động</i>	Sửa đổi phù hợp với điều lệ mẫu
		Khoản 5: HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong	Khoản 5: HĐQT có thể bãi nhiệm <i>Giám đốc (Tổng Giám đốc) khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm</i>	

		trường hợp này không tính thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)	<i>Giám đốc (Tổng Giám đốc) mới thay thế</i>	
17	Điều 33: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi (Điều 40 ĐLM)	Khoản 2: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, thành viên Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.	Khoản 2: Thành viên HĐQT, <i>Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp</i> và các quy định pháp luật khác.	
18	Điều 35: Thành viên Ban Kiểm soát (Điều 37 ĐLM)	Khoản 1: Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba đến năm thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm	Điều 35: Kiểm soát viên -Khoản 1: 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên	

		Trưởng ban.	hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	
19	Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý (Điều 48 ĐLM)	Khoản 1: Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.	Khoản 3: Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/ công ty đại chúng quy mô lớn) theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp.	
20	Điều 48: Kiểm toán (Điều 50 ĐLM)	Khoản 1: Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT	Khoản 1: Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT	



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389 A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines)

Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn

Số: A0518157-R/AISC-DN5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha** (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha** tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 30 tháng 3 năm 2018.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2019



PHÒNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN VINH

Số Giấy CNDKHNKT: 0112-2018-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

LÊ HÙNG DŨNG

Số Giấy CNDKHNKT: 3174-2015-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2018

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đã được kiểm toán bởi

Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Tp Hồ Chí Minh

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng VN

STT	NỘI DUNG	31/12/2018	01/01/2018
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	482.050.025.982	400.404.317.118
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	21.337.385.512	14.322.691.064
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	128.116.000.000	131.970.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	185.072.214.178	115.503.250.209
4	Hàng tồn kho	144.191.577.691	135.603.293.292
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.332.848.601	3.005.082.553
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	127.335.404.931	119.071.118.949
1	Các khoản phải thu dài hạn	35.000.000	
2	Tài sản cố định	117.051.151.456	113.752.434.259
	Tài sản cố định hữu hình	107.197.506.612	103.609.472.751
	Tài sản cố định vô hình	9.853.644.844	10.142.961.508
3	Đầu tư tài chính dài hạn	9.876.060.000	4.876.060.000
4	Tài sản dài hạn khác	373.193.475	442.624.690
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	609.385.430.913	519.475.436.067
III	NỢ PHẢI TRẢ	195.024.011.435	136.357.098.212
1	Nợ ngắn hạn	195.024.011.435	136.351.272.180
2	Nợ dài hạn		5.826.032
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	414.361.419.478	383.118.337.853
	Vốn chủ sở hữu	414.361.419.478	383.118.337.853
	Vốn góp của chủ sở hữu	127.829.040.000	127.829.040.000
	Thặng dư vốn cổ phần	81.934.074.460	81.934.074.460
	Vốn khác của chủ sở hữu	13.030.515.170	13.030.515.170
	Cổ phiếu quỹ	(255.000.000)	(255.000.000)
	Quỹ đầu tư phát triển	132.113.376.103	108.222.124.762
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	59.709.413.745	52.357.583.461
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	609.385.430.913	519.475.436.065

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng VND

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	490.143.604.866	421.548.210.986
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	5.214.856.372	10.139.349.779
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	484.928.748.494	411.408.861.207
4. Giá vốn hàng bán	367.609.651.881	308.385.328.931
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	117.319.096.613	103.023.532.276
6. Doanh thu hoạt động tài chính	11.707.484.918	13.732.553.873
7. Chi phí tài chính	3.620.879.914	2.871.919.780
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.283.916.829	2.576.426.383
8. Chi phí bán hàng	32.588.782.272	25.614.368.857
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.865.610.492	32.238.963.165
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	64.951.308.853	56.030.834.347
11. Thu nhập khác	38.556.237.195	38.167.070.660
12. Chi phí khác	37.398.097.794	21.526.908.698
13. Lợi nhuận khác	1.158.139.401	16.640.161.962
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66.109.448.254	72.670.996.309
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.777.978.539	14.873.077.048
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(5.826.032)	5.826.032
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.337.295.747	57.792.093.229
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.101	4.521

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
Cơ cấu tài sản		
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	79,10%	77,08%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản(%)	20,90%	22,92%
Cơ cấu nguồn vốn		
2. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	32,00%	26,25%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	68,00%	73,75%
Khả năng thanh toán		
3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,73	1,94
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,47	2,94
Tỷ suất lợi nhuận (%)		
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	8,59%	11,13%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	10,79%	14,05%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	12,63%	15,08%